

KINH ĐẠI BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA

QUYỂN 331

Phẩm 51: HẠNH NGUYỆN (2)

Lại nữa Thiện Hiện, có Đại Bồ-tát tu tập đủ sáu pháp Ba-la-mật-đa, thấy các hữu tình luôn bị hệ thuộc nơi người chủ, có làm việc gì chẳng được tự do.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy nhận thấy các sự việc đó rồi liền suy nghĩ: “Ta phải dùng những phương tiện nào để cứu giúp các loại hữu tình kia, khiến họ được tự do.” Đã suy nghĩ như vậy bèn phát nguyện: Ta phải tinh cần, chẳng tiếc thân mạng, tu hành sáu pháp Ba-la-mật-đa, đem lại sự thành tựu đầy đủ cho các hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật, khiến mau viên mãn, chóng chứng quả vị Giác ngộ cao tốt. Các loài hữu tình trong cõi Phật của ta không có ai là chủ tể, mọi sự tạo tác đều được tự do, cho đến chẳng hề thấy hình tượng về chủ tể, cũng chẳng nghe tên gọi về chủ tể, chỉ có Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác dùng chánh pháp nhiếp phục tất cả và được gọi là Pháp Vương.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy do sáu pháp Ba-la-mật-đa này mà sự tu tập mau được viên mãn, gần gũi quả vị Giác ngộ cao tốt.

Lại nữa Thiện Hiện, có Đại Bồ-tát tu tập đủ sáu pháp Ba-la-mật-đa, nhận thấy các loài hữu tình trong sự thọ nhận quả báo có các sai khác nhau.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy nhận thấy các sự việc đó rồi liền suy nghĩ: “Ta phải dùng những phương tiện nào để cứu giúp các loại hữu tình kia, khiến không còn các cõi thiện ác khác biệt như thế.” Đã suy nghĩ như vậy bèn phát đại nguyện: Ta phải tinh cần, chẳng tiếc thân mạng, tu hành sáu pháp Ba-la-mật-đa, đem lại sự thành tựu đầy đủ cho các hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật, khiến mau viên mãn, chóng chứng quả vị Giác ngộ cao tốt. Trong cõi Phật của ta không có các cõi thiện ác sai biệt, cho đến không có cả tên gọi về địa ngục, bàng sinh, quỷ giới, A-tố-lạc, người, trời. Tất cả hữu tình ở đây đều cùng một loài, cùng tu một pháp. Đó là cùng hòa hợp tu hành Bồ đề thí ba-la-mật-đa, tu hành Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa; an trú nơi pháp không bên trong, an trú nơi pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; an trú nơi chân như, an trú nơi pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; tu hành bốn Niệm trụ, tu hành bốn Chánh đạo, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đẳng giác, tám chi Thánh đạo; an trú nơi Thánh đế khổ, an trú nơi Thánh đế tập, diệt, đạo; tu hành bốn Tĩnh lự, tu hành bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; tu hành tám Giải thoát, tu hành tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ; tu hành pháp môn giải thoát Không, tu hành pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện; tu hành năm loại mắt, tu hành sáu phép thần thông; tu hành pháp môn Tam-ma-địa, tu

hành pháp môn Đà-la-ni; tu hành mười lực của Phật, tu hành bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng; tu hành pháp không quên mất, tu hành tánh luôn luôn xả; tu hành trí Nhất thiết, tu hành trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng; tu hành hạnh Đại Bồ-tát, tu hành quả vị Giác ngộ cao tột.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy do sáu pháp Ba-la-mật-đa này mà sự tu tập mau được viên mãn, gần gũi quả vị Giác ngộ cao tột.

Lại nữa Thiện Hiện, có Đại Bồ-tát tu tập đủ sáu pháp Ba-la-mật-đa, thấy các hữu tình trong sự thọ sinh có bốn loại sai biệt: Một là sinh từ trứng, hai là sinh từ thai, ba là sinh từ nơi ẩm thấp, bốn là sinh từ sự biến hóa.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy nhận thấy các sự việc đó rồi liền suy nghĩ: “Ta nên dùng phương tiện gì để cứu giúp các loại hữu tình kia, khiến không còn sự thọ sinh theo bốn loại sai biệt như thế.” Đã suy nghĩ như vậy bèn phát nguyện: Ta phải tinh cần, chẳng tiếc thân mạng, tu hành sáu pháp Ba-la-mật-đa, đem lại sự thành tựu đầy đủ cho các hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật, khiến mau viên mãn, chóng chứng quả vị Giác ngộ cao tột. Trong cõi Phật của ta không có bốn loại hữu tình theo sự thọ sinh sai biệt như thế. Các loại hữu tình ở đây đều từ hóa sinh mà có.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy do sáu pháp Ba-la-mật-đa này nên sự tu tập mau được viên mãn, gần gũi quả vị Giác ngộ cao tột.

Lại nữa Thiện Hiện, có Đại Bồ-tát tu tập đủ sáu pháp Ba-la-mật-đa, nhận thấy các hữu tình không có năm loại thần thông, đối với những việc làm không được tự tại.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy nhận thấy các sự việc đó rồi liền suy nghĩ: “Ta nên dùng các phương tiện gì để cứu giúp các loại hữu tình kia, khiến họ đều đạt được năm thứ thần thông sáng suốt.” Đã suy nghĩ như vậy bèn phát nguyện: Ta phải tinh cần, chẳng tiếc thân mạng, tu hành sáu pháp Ba-la-mật-đa, đem lại sự thành tựu đầy đủ cho các hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật, khiến mau viên mãn, chóng chứng quả vị Giác ngộ cao tột. Trong cõi Phật của ta các loài hữu tình đều có năm thứ thần thông sáng suốt, thấy được tự tại.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy do sáu pháp Ba-la-mật-đa này nên sự tu tập mau được viên mãn, gần gũi quả vị Giác ngộ cao tột.

Lại nữa Thiện Hiện, có Đại Bồ-tát tu tập đủ sáu pháp Ba-la-mật-đa, nhận thấy các hữu tình thọ dụng đoàn thực, thân hình có các đường bài tiết lớn nhỏ, lại đầy máu mủ hôi thối, thật đáng chán bỏ.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy nhận thấy các sự việc đó rồi liền suy nghĩ: “Ta nên làm thế nào để cứu giúp các loại hữu tình kia tuy thọ dụng đoàn thực như thế nhưng trong thân họ không có các thứ cấu uế.” Đã suy nghĩ như vậy bèn phát nguyện: Ta phải tinh cần, chẳng tiếc thân mạng, tu hành sáu pháp Ba-la-mật-đa, đem lại sự thành tựu đầy đủ cho các hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật, khiến mau viên mãn, chóng chứng quả vị Giác ngộ cao tột. Trong cõi Phật của ta, các hữu tình đều cùng thọ dụng món pháp hỷ thượng diệu, thân thể luôn thơm sạch, không có các thứ cấu uế, dơ bẩn.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy do sáu pháp Ba-la-mật-đa này, mà sự tu tập mau được viên mãn, gần gũi quả vị Giác ngộ cao tột.

Lại nữa Thiện Hiện, có Đại Bồ-tát tu tập đủ sáu pháp Ba-la-mật-đa, nhận thấy các hữu tình, thân tướng không tỏa ra ánh sáng, mọi sự tạo tác đều phải nhờ đến ánh sáng từ bên ngoài.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy nhận thấy các sự việc đó rồi liền suy nghĩ: “Ta phải dùng những phương tiện gì để cứu giúp các loài hữu tình kia, khiến họ lìa bỏ thân không tỏa ra ánh sáng như thế.” Đã suy nghĩ như vậy bèn phát nguyện: Ta phải tinh cần, chẳng tiếc thân mạng, tu hành sáu pháp Ba-la-mật-đa, đem lại sự thành tựu đầy đủ cho các hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật, khiến mau viên mãn, chóng chứng quả vị Giác ngộ cao tột. Trong cõi Phật của ta, thân tướng của các loài hữu tình đều đầy đủ ánh sáng, chẳng phải nhờ ánh sáng từ bên ngoài.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy do sáu pháp Ba-la-mật-đa này, mà sự tu tập mau được viên mãn, gần gũi quả vị Giác ngộ cao tột.

Lại nữa Thiện Hiện, có Đại Bồ-tát tu tập đủ sáu pháp Ba-la-mật-đa, nhận thấy nơi chốn cư ngụ của các loài hữu tình, có ngày có đêm, có một tháng, nửa tháng, thời tiết, số năm chuyển biến chẳng thường.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy nhận thấy các sự việc đó rồi liền suy nghĩ: “Ta phải dùng những phương tiện gì để cứu giúp các loài hữu tình kia, khiến chỗ ở của họ không còn có hiện tượng ngày đêm và các sự việc luôn thay đổi.” Đã suy nghĩ như vậy bèn phát nguyện: Ta phải tinh cần, chẳng tiếc thân mạng, tu hành sáu pháp Ba-la-mật-đa, đem lại sự thành tựu đầy đủ cho các hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật, khiến mau viên mãn, chóng chứng quả vị Giác ngộ cao tột. Trong cõi Phật của ta, không có ngày đêm, một tháng, nửa tháng, thời tiết, số năm, cho đến không có cả tên gọi về những hiện tượng đó.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy do sáu pháp Ba-la-mật-đa này nên sự tu tập mau được viên mãn, gần gũi quả vị Giác ngộ cao tột.

Lại nữa Thiện Hiện, có Đại Bồ-tát tu tập đủ sáu pháp Ba-la-mật-đa, nhận thấy các hữu tình tuổi thọ ngắn ngủi.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy nhận thấy các sự việc đó rồi liền suy nghĩ: “Ta phải dùng những phương tiện gì để nhằm cứu giúp các loài hữu tình kia, khiến họ xa lìa tuổi thọ ngắn ngủi như thế.” Đã suy nghĩ như vậy bèn phát nguyện: Ta phải tinh cần, chẳng tiếc thân mạng, tu hành sáu pháp Ba-la-mật-đa, đem lại sự thành tựu đầy đủ cho các hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật, khiến mau viên mãn, chóng chứng quả vị Giác ngộ cao tột. Trong cõi Phật của ta tuổi thọ của các loài hữu tình luôn dài lâu, khó biết hết kiếp số.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy do sáu pháp Ba-la-mật-đa này nên sự tu tập mau được viên mãn, gần gũi quả vị Giác ngộ cao tột.

Lại nữa Thiện Hiện, có Đại Bồ-tát tu tập đủ sáu pháp Ba-la-mật-đa, nhận thấy các hữu tình không có các tướng tốt.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy nhận thấy các sự việc đó rồi liền suy nghĩ: “Ta phải dùng những phương tiện gì để cứu giúp các loài hữu tình kia, khiến họ có được tướng tốt.” Đã suy nghĩ như vậy bèn phát nguyện: Ta phải tinh cần, chẳng tiếc thân mạng, tu hành sáu pháp Ba-la-mật-đa, đem lại sự thành tựu đầy đủ cho các hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật, khiến mau viên mãn, chóng chứng quả vị Giác ngộ cao tột. Trong cõi Phật của ta các loài hữu tình đều có đủ ba mươi hai tướng của bậc đại trượng phu và tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc luôn trang nghiêm viên mãn, các loài hữu tình trông thấy luôn sinh niềm vui thanh thoát.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy do sáu pháp Ba-la-mật-đa này nên sự tu tập mau được viên mãn, gần gũi quả vị Giác ngộ cao tột.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Lại nữa Thiện Hiện, có Đại Bồ-tát tu tập đủ sáu pháp Ba-la-mật-đa, nhận thấy các hữu tình hay xa lìa các căn lành.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy nhận thấy các sự việc đó rồi liền suy nghĩ: “Ta phải dùng những phương tiện gì để cứu giúp các loại hữu tình kia, khiến họ đều đạt được năm thứ thân thông sáng suốt.” Đã suy nghĩ như vậy bèn phát nguyện: Ta phải tinh cần, chẳng tiếc thân mạng, tu hành sáu pháp Ba-la-mật-đa, đem lại sự thành tựu đầy đủ cho các hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật, khiến mau viên mãn, chóng chứng quả vị Giác ngộ cao tột. Trong cõi Phật của ta các loài hữu tình thấy đều thành tựu những căn lành vi diệu thù thắng; do căn lành ấy nên thường sắm sửa đủ các vật phẩm thượng diệu để cúng dường chư Phật, nương vào phước lực này, tùy theo chỗ thọ sinh, lại thường cúng dường chư Phật, Thế Tôn.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy do sáu pháp Ba-la-mật-đa này nên sự tu tập mau được viên mãn, gần gũi quả vị Giác ngộ cao tột.

Lại nữa Thiện Hiện, có Đại Bồ-tát tu tập đủ sáu pháp Ba-la-mật-đa, nhận thấy các hữu tình thường bị đủ bệnh về thân, tâm; thân bệnh có bốn thứ: Một là bệnh cảm gió, thần kinh, hai là bệnh do tác động của nhiệt, ba là bệnh về đường hô hấp, bốn là đủ các kiểu bệnh phức tạp từ loại thứ nhất. Tâm bệnh cũng có bốn: Một là bệnh tham, hai là bệnh sân, ba là bệnh si, bốn là bệnh mạn... và các thứ bệnh phiền não.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy nhận thấy các sự việc đó rồi liền suy nghĩ: “Ta phải làm thế nào để cứu giúp các loại hữu tình kia thoát khỏi các bệnh khổ về thân tâm.” Đã suy nghĩ như vậy bèn phát nguyện: Ta phải tinh cần, chẳng tiếc thân mạng, tu hành sáu pháp Ba-la-mật-đa, đem lại sự thành tựu đầy đủ cho các hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật, khiến mau viên mãn, chóng chứng quả vị Giác ngộ cao tột. Trong cõi Phật của ta các loài hữu tình thân tâm luôn thanh tịnh, không có những nỗi khổ về bệnh, cho đến không nghe cả tên của các thứ thân bệnh kia, cũng chẳng nghe tên của các thứ bệnh về tâm ấy.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy do sáu pháp Ba-la-mật-đa này nên sự tu tập mau được viên mãn, gần gũi quả vị Giác ngộ cao tột.

Lại nữa Thiện Hiện, có Đại Bồ-tát tu tập đủ sáu pháp Ba-la-mật-đa, nhận thấy các hữu tình có những ý thích: có người thích hưởng đến Thanh văn thừa, có người thích hưởng đến Độc giác thừa, hoặc có người thích hưởng đến Vô thượng thừa.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy nhận thấy các sự việc đó rồi liền suy nghĩ: “Ta phải dùng những phương tiện gì nhằm cứu giúp các loại hữu tình kia, khiến họ từ bỏ ý thích hưởng đến các thừa Thanh văn, Độc giác, chỉ thích dốc hưởng đến Đại thừa vô thượng.” Đã suy nghĩ như vậy bèn phát nguyện: Ta phải tinh cần, chẳng tiếc thân mạng, tu hành sáu pháp Ba-la-mật-đa, đem lại sự thành tựu đầy đủ cho các hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật, khiến mau viên mãn, chóng chứng quả vị Giác ngộ cao tột. Trong cõi Phật của ta các loài hữu tình đều chỉ dốc cầu quả vị Giác ngộ cao tột, chẳng ưa quả vị của các thừa Thanh văn, Độc giác cho đến không có cả tên của hai thừa ấy, chỉ nghe nói tới các thứ công đức của Đại thừa.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy do sáu pháp Ba-la-mật-đa này nên sự tu tập mau được viên mãn, gần gũi quả vị Giác ngộ cao tột.

Lại nữa Thiện Hiện, có Đại Bồ-tát tu tập đủ sáu pháp Ba-la-mật-đa, nhận thấy các hữu tình thường dấy tăng thượng mạn, chưa có thể cho là ta thật sự xa lìa sự giết hại sinh mạng; chưa có thể thật sự xa lìa việc không cho mà lấy, xa lìa dâm dục, tà hạnh mà cho

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

là thật sự xa lìa việc không cho mà lấy, xa lìa dâm dục, tà hạnh; chưa có thể thật sự xa lìa lời nói hư dối mà cho là ta thật sự xa lìa lời nói hư dối; chưa có thể thật sự xa lìa lời nói thô ác, xa lìa lời nói chia rẽ, xa lìa lời nói hỗn tạp mà cho là ta thật sự xa lìa lời nói thô ác, xa lìa lời nói chia rẽ, xa lìa lời nói hỗn tạp; chưa có thể thật sự xa lìa tham dục mà cho là ta thật sự xa lìa tham dục; chưa có thể thật sự xa lìa sân giận, xa lìa tà kiến mà cho là ta thật sự xa lìa sân giận, xa lìa tà kiến; chưa đắc Sơ thiền mà cho là đã đắc Sơ thiền; chưa đắc đệ Nhị, đệ Tam, đệ Tứ thiền mà cho là đã đắc đệ Nhị, đệ Tam, đệ Tứ thiền; chưa đắc định Thức vô biên xứ, Vô sở hữu xứ, Phi tưởng phi phi tưởng xứ mà cho là đã đắc định Thức vô biên xứ, Vô sở hữu xứ, Phi tưởng phi phi tưởng xứ; chưa đắc định Không vô biên xứ mà cho là đã đắc định Không vô biên xứ; chưa đắc Từ vô lượng, mà cho là đã đắc Từ vô lượng; chưa đắc Bi, Hỷ, Xả vô lượng mà cho là đã đắc Bi, Hỷ, Xả vô lượng; chưa đắc Thần cảnh trí chứng thông mà cho là đã đắc Thần cảnh trí chứng thông; chưa đắc Thiên nhãn, Thiên nhĩ, Tha tâm, Túc trụ, Tùy niệm trí chứng thông mà cho là đã đắc Thiên nhãn, Thiên nhĩ, Tha tâm, Túc trụ, Tùy niệm trí chứng thông; chưa đắc quán Bất tịnh mà cho là đã đắc quán Bất tịnh; chưa đắc quán về lãnh vực sai biệt của Từ bi niệm tức duyên khởi mà cho là đã đắc quán về lãnh vực sai biệt của Từ bi niệm tức duyên khởi; chưa đắc bậc Chỉ quán mà cho là đã đắc bậc Chỉ quán; chưa đắc bậc Chứng tánh, bậc Đệ bát, bậc Kiến, bậc Bạc, bậc Ly dục, bậc Dĩ biện mà cho là đã đắc bậc Chứng tánh, bậc Đệ bát, bậc Kiến, bậc Bạc, bậc Ly dục, bậc Dĩ biện; chưa đắc quả vị Độc giác mà cho là đã đắc quả vị Độc giác; chưa đắc pháp Bồ thí ba-la-mật-đa mà cho là đã đắc pháp Bồ thí ba-la-mật-đa, chưa đắc các pháp Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa mà cho là đã đắc các pháp Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa; chưa chứng pháp không bên trong mà cho là đã chứng pháp không bên trong, chưa chứng pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh mà cho là đã chứng pháp không bên ngoài cho đến pháp không không tánh tự tánh; chưa chứng chân như mà cho là đã chứng chân như, chưa chứng pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn mà cho là đã chứng pháp giới cho đến cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; chưa chứng Thánh đế khổ mà cho là đã chứng Thánh đế khổ, chưa chứng Thánh đế tập, diệt, đạo mà cho là đã chứng Thánh đế tập, diệt, đạo; chưa đắc bốn Niệm trụ mà cho là đã đắc bốn Niệm trụ, chưa đắc bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo mà cho là đã đắc bốn Chánh đoạn cho đến tám chi Thánh đạo; chưa đắc bốn Tĩnh lự mà cho là đã đắc bốn Tĩnh lự, chưa đắc bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc mà cho là đã đắc bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; chưa đắc tám Giải thoát mà cho là đã đắc tám Giải thoát, chưa đắc tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ mà cho là đã đắc tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ; chưa đắc pháp môn giải thoát Không mà cho là đã đắc pháp môn giải thoát Không, chưa đắc pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện mà cho là đã đắc pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyện; chưa đắc bậc Cực hỷ mà cho là đã đắc bậc Cực hỷ, chưa đắc bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc

Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân mà cho là đã đắc bậc Ly cấu cho đến bậc Pháp vân; chưa đắc năm loại mắt mà cho là đã đắc năm loại mắt, chưa đắc sáu phép thần thông mà cho là đã đắc sáu phép thần thông; chưa đắc pháp môn Tam-ma-địa mà cho là đã đắc pháp môn Tam-ma-địa, chưa đắc pháp môn Đà-la-ni mà cho là đã đắc pháp môn Đà-la-ni; chưa đắc mười lực của Phật mà cho là đã đắc mười lực của Phật, chưa đắc bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng mà cho là đã đắc bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng; chưa đắc pháp không quên mất mà cho là đã đắc pháp không quên mất, chưa đắc tánh luôn luôn xả mà cho là đã đắc tánh luôn luôn xả; chưa đắc trí Nhất thiết mà cho là đã đắc trí Nhất thiết, chưa đắc trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng mà cho là đã đắc trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng; chưa làm nghiêm tịnh cõi Phật mà cho là đã làm nghiêm tịnh cõi Phật, chưa đem lại sự thành tựu đầy đủ cho các hữu tình mà cho là đã đem lại sự thành tựu đầy đủ cho các hữu tình; chưa hiểu rõ về kỹ nghệ khéo léo của thế gian mà cho là đã hiểu rõ về kỹ nghệ khéo léo của thế gian; chưa tu hạnh Đại Bồ-tát mà cho là đã tu hạnh Đại Bồ-tát; chưa đắc quả vị Giác ngộ cao tột mà cho là đã đắc quả vị Giác ngộ cao tột.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy nhận thấy các sự việc đó rồi liền suy nghĩ: “Ta phải làm thế nào để cứu giúp các loại hữu tình kia, khiến họ xa lìa sự kết buộc của tăng thượng mạn.” Đã suy nghĩ như vậy bèn phát nguyện: Ta phải tinh cần, chẳng tiếc thân mạng, tu hành sáu pháp Ba-la-mật-đa, đem lại sự thành tựu đầy đủ cho các hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật, khiến mau viên mãn, chóng chứng quả vị Giác ngộ cao tột. Trong cõi Phật của ta không có hạng tăng thượng mạn như thế; tất cả hữu tình ở đây đều xa lìa tăng thượng mạn.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy do sáu pháp Ba-la-mật-đa này nên sự tu tập mau được viên mãn, gần gũi quả vị Giác ngộ cao tột.

Lại nữa Thiện Hiện, có Đại Bồ-tát tu tập đủ sáu pháp Ba-la-mật-đa, nhận thấy các hữu tình luôn chấp trước các pháp, đó là chấp trước sắc, chấp trước thọ, tưởng, hành, thức; chấp trước nhãn xứ, chấp trước nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ; chấp trước sắc xứ, chấp trước thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ; chấp trước nhãn giới, chấp trước nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới; chấp trước sắc giới, chấp trước thanh, hương, vị, xúc, pháp giới; chấp trước nhãn thức giới, chấp trước nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới; chấp trước nhãn xúc, chấp trước nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc; chấp trước các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra, chấp trước các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra; chấp trước địa giới, chấp trước thủy, hỏa, phong, không, thức giới; chấp trước tánh nhân duyên, chấp trước tánh đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên; chấp trước vô minh, chấp trước hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não; chấp trước ngã, chấp trước hữu tình, dòng sinh mạng, khả năng sinh khởi, sự nuôi dưỡng, sự trưởng thành, chủ thể luân hồi, ý sinh, nho đồng, khả năng tạo tác, khả năng thọ nhận, sự hiểu biết, sự nhận thức; chấp trước Bồ thí ba-la-mật-đa, chấp trước Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lực, Bát-nhã ba-la-mật-đa; chấp trước pháp không bên trong, chấp trước pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thẳng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

không không tánh tự tánh; chấp trước chân như, chấp trước pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; chấp trước Thánh đế khổ, chấp trước Thánh đế tập, diệt, đạo; chấp trước bốn Niệm trụ, chấp trước bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đẳng giác, tám chi Thánh đạo; chấp trước bốn Tĩnh lực, chấp trước bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc; chấp trước tám Giải thoát, chấp trước tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ; chấp trước pháp môn giải thoát Không, chấp trước pháp môn giải thoát Vô tướng, Vô nguyên; chấp trước bậc Cực hỷ, chấp trước bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viên hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân; chấp trước năm loại mắt, chấp trước sáu phép thần thông; chấp trước pháp môn Tam-ma-địa, chấp trước pháp môn Đà-la-ni; chấp trước mười lực của Phật, chấp trước bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng; chấp trước pháp không quên mất, chấp trước tánh luôn luôn xả; chấp trước trí Nhất thiết, chấp trước trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng; chấp trước quả Dự lưu, chấp trước quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán; chấp trước quả vị Độc giác; chấp trước hạnh Đại Bồ-tát; chấp trước quả vị Giác ngộ cao tột.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy nhận thấy các sự việc đó rồi liền suy nghĩ: “Ta phải làm thế nào để cứu giúp các loài hữu tình kia, khiến họ xa lìa mọi thứ chấp trước.” Đã suy nghĩ như vậy bèn phát nguyện: Ta phải tinh cần, chẳng tiếc thân mạng, tu hành sáu pháp Ba-la-mật-đa, đem lại sự thành tựu đầy đủ cho các hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật, khiến mau viên mãn, chóng chứng quả vị Giác ngộ cao tột. Trong cõi Phật của ta các loài hữu tình đều không có các thứ chấp trước như thế.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy do sáu pháp Ba-la-mật-đa này nên sự tu tập mau được viên mãn, gần gũi quả vị Giác ngộ cao tột.

Lại nữa Thiện Hiện, có Đại Bồ-tát tu tập đủ sáu pháp Ba-la-mật-đa, nhận thấy có Bạc Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác hào quang giới hạn, tuổi thọ giới hạn, về số lượng của các chúng đệ tử cũng giới hạn.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy nhận thấy các sự việc đó rồi liền suy nghĩ: “Ta phải làm thế nào để đạt được hào quang vô lượng, thọ mạng vô lượng, và số lượng của các chúng đệ tử cũng không bị giới hạn.” Đã suy nghĩ như vậy bèn phát nguyện: Ta phải tinh cần, chẳng tiếc thân mạng, tu hành sáu pháp Ba-la-mật-đa, đem lại sự thành tựu đầy đủ cho các hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật, khiến mau viên mãn, chóng chứng quả vị Giác ngộ cao tột. Bấy giờ, thân ta hào quang vô lượng, thọ mạng vô lượng, số lượng của các chúng đệ tử cũng không hạn lượng.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy do sáu pháp Ba-la-mật-đa này nên sự tu tập mau được viên mãn, gần gũi quả vị Giác ngộ cao tột.

Lại nữa Thiện Hiện, có Đại Bồ-tát tu tập đủ sáu pháp Ba-la-mật-đa, nhận thấy có Bạc Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác mà biên vực của cõi Phật để giáo hóa các loài hữu tình còn bị giới hạn.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy nhận thấy các sự việc đó rồi liền suy nghĩ: “Ta nên làm thế nào để đạt được cõi Phật vô lượng.” Đã suy nghĩ như vậy bèn phát nguyện: Ta phải tinh cần, chẳng tiếc thân mạng, tu hành sáu pháp Ba-la-mật-đa, đem lại sự thành tựu đầy đủ cho các hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật, khiến mau viên mãn, chóng chứng quả vị Giác ngộ cao tột, như Hằng sa số đại thiên thế giới ở mười phương

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

hợp lại thành một cõi, ta an trụ trong đó, thuyết pháp giáo hóa vô lượng, vô số, vô biên hữu tình.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy do sáu pháp Ba-la-mật-đa này nên sự tu tập mau được viên mãn, gần gũi quả vị Giác ngộ cao tột.

Lại nữa Thiện Hiện, có Đại Bồ-tát tu tập đủ sáu pháp Ba-la-mật-đa, nhận thấy các hữu tình luân chuyển theo nẻo sinh tử thật dài lâu, số lượng các thế giới của những loài hữu tình cũng là vô biên.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy nhận thấy các sự việc đó rồi liền suy nghĩ thế này: “Biên vực của nẻo sinh tử giống như hư không, thế giới của các hữu tình cũng giống như thế. Các loài hữu tình lưu chuyển theo nẻo sinh tử hoặc đắc Niết-bàn tuy không chân thật nhưng các hữu tình vọng chấp là có luân hồi, sinh tử phải thọ khổ vô biên. Ta phải dùng những phương tiện gì để nhằm cứu giúp họ.” Đã suy nghĩ như vậy bèn phát nguyện: Ta phải tinh cần, chẳng tiếc thân mạng, tu hành sáu pháp Ba-la-mật-đa, đem lại sự thành tựu đầy đủ cho các hữu tình, làm nghiêm tịnh cõi Phật, khiến mau viên mãn, chóng chứng quả vị Giác ngộ cao tột, vì các hữu tình giảng nói pháp vô thượng, đều khiến giải thoát khỏi nỗi khổ lớn về sinh tử, cũng khiến họ chứng biết diệu lý sinh tử, giải thoát, hoàn toàn là không sở hữu, đều rốt ráo không.

Này Thiện Hiện, Đại Bồ-tát ấy do sáu pháp Ba-la-mật-đa này nên sự tu tập mau được viên mãn, gần gũi quả vị Giác ngộ cao tột.

M